TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành

Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Thới

Bà Kiều Thị Kim Dung

Bà Lê Phan Ngọc Rỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hồng Nhật Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Hoàng L**,** sinh năm 1994, tại tỉnh Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị D, sinh năm 1965; Có 01 người anh sinh năm 1990; Có vợ tên Đặng Thị Mộng C, sinh năm 1992 và 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/5/2022 đến ngày 31/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Quang H, Luật sư Văn phòng luật sư Lê Quang H thuộc Đoàn luật sư tỉnh L, bào chữa chỉ định cho Trần Hoàng L. (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Số E đường T, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Trần Duy P, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số A đường B, khu phố B, phường G, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Cao Việt P1, sinh năm 1978; Nơi cư trú: VI/2 khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

4. Đặng Phi L1, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt)

5. Nguyễn Duy A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Số A ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. Trịnh Vĩnh P2, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số E đường Q, phường D, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

2. Đỗ Thanh P3, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An. (vắng mặt)

3. Nguyễn Hoài P4, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Số I ấp A, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Bùi Anh T3, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Huỳnh Thị V, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Số B đường N, phường C, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

6. Bùi Thị Ngọc T4, sinh năm 1983; Nơi cư trú: VI/2 khu phố D, phường C, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

7. Trần Thanh H1, sinh năm 1979; Nơi cư trú: Số B đường Q, phường B, thành phố T, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoàng L làm nghề lái xe ô tô chạy dịch vụ. Khoảng tháng 11/2020, L nảy sinh ý định thuê xe ô tô tự lái rồi mang đi thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân, nên nói dối với các chủ xe ô tô là L cần thuê xe để chở khách đi khoảng 02-03 ngày sẽ trả lại xe, các chủ xe ô tô tin L nói thật nên đồng ý cho L thuê. Với phương thức thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021, L đã gian dối để thuê được xe và đem thế chấp lấy tiền, cụ thể như sau:

Ngày 13/01/2021, L thuê xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis màu bạc biển số 62A-061.83, trị giá 497.875.500đ của chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm: 1975, nơi cư trú: E T, Phường D, TP ., tỉnh Long An. Cùng ngày, L đem xe đến

thế chấp cho anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm: 1984, ngụ Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An để lấy số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ngày 14/01/2021, L thuê xe ô tô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số 62A-169.50, trị giá 719.574.300đ của anh Trần Duy P, sinh năm: 1979, nơi cư trú: 159 đường A, KP B, phường G, TP ., tỉnh Long An. Cùng ngày L đem xe đến thế chấp cho anh Đỗ Thanh P3, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An để lấy số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngày 14/01/2021, L thuê xe ô tô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số 63A-082.92, trị giá 634.400.000đ của anh Cao Việt P1, sinh năm: 1978, nơi cư trú: VI/2 KP4, Phường C, TP ., tỉnh Long An. Ngày 15/01/2021, L đem xe đến thế chấp cho anh Nguyễn Hoàng T2, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Long An để lấy số tiền 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng).

Ngày 14/01/2021, Trần Hoàng L thuê xe ô tô hiệu Toyota Innova màu trắng biển số 62A-210.31 trị giá 736.373.500đ của anh Đặng Phi L1 sinh năm 1986 nơi cư trú: Ấp D, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An. Qua ngày hôm sau (ngày 15/01/2021), Trần Hoàng L đem xe đến thế chấp cho anh Nguyễn Chí T5, sinh năm 1986, nơi cư trú: KP4, phường T, Quận G, TP . để lấy số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ngày 17/01/2021, L thuê xe ôtô hiệu Mazda 6 màu đỏ biển số 63A-057.58, trị giá 589.852.500đ của anh Nguyễn Duy A, sinh năm 1988, nơi cư trú: 15/2 ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Long An. Cùng ngày, L đem xe đến thế chấp cho anh Nguyễn Hoài P4, sinh năm 1993, nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện N, TP . để lấy số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Ngày 19/01/2021, L thuê xe ôtô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số 62A-089.79, trị giá 634.400.000đ của anh Trịnh Vĩnh P2, sinh năm: 1979, nơi cư trú: 573/11 Quốc lộ A, phường D, TP ., tỉnh Long An. Cùng ngày, L đem xe đến thế chấp cho anh Bùi Anh T3, sinh năm 1996, nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, TP . để lấy số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Tại Kết luận số 28/KL-HĐĐG ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố T, tỉnh Long An kết luận tổng giá trị 06 (sáu) xe ô tô trị giá là 3.812.476.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ vật chứng, xử lý vật chứng cụ thể như sau:

Tạm giữ xe ôtô hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc biển số: 62A-061.83 và xe ôtô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số: 63A-082.92, do anh Nguyễn Hoàng Tâm giao n trị giá 634.400.000đ. Cơ quan điều tra giao trả cho Nguyễn Thị Thanh T1 và Cao Việt P1 sử dụng.

Tạm giữ xe ôtô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số: 62A-169.50, do anh anh Đỗ Thanh P3 giao nộp trị giá 719.574.300đ. Cơ quan điều tra giao trả cho anh Trần Duy P sử dụng.

Tạm giữ xe ôtô hiệu Toyota Innova màu trắng biển số: 62A-210.31, do anh Nguyễn Chí T5 giao nộp, trị giá 736.373.500đ. Cơ quan điều tra giao trả cho anh Đặng Phi L1 sử dụng.

Tạm giữ xe ôtô hiệu Mazda 6 màu đỏ biển số: 63A-057.58, do anh Nguyễn Hoài P4 giao nộp trị giá 589.852.500đ. Cơ quan điều tra giao trả cho anh Nguyễn Duy A sử dụng.

Tạm giữ xe ôtô hiệu Toyota Innova màu bạc biển số: 62A-089.79, do anh Bùi A1 Tâm giao nộp trị giá 634.400.000đ. Cơ quan điều tra giao trả cho anh Trịnh Vĩnh P2 sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSLA-P2 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố Trần Hoàng L về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bị cáo Trần Hoàng L thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố và xác định bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là đúng không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã có khai trong quá trình điều tra giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm luận tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong Q và được tặng giấy khen; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng L từ 16 năm đến 18 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm trả lại cho Nguyễn Hoàng T2 số tiền 550.000.000đ; Đỗ Thanh P3 số tiền 200.000.000đ; Nguyễn Hoài P4 số tiền 300.000.000đ, Bùi Anh T3 số tiền 300.000.000đ.

Đối với Nguyễn Chí T5 đã chết vào ngày 29/8/2022 nhưng hiện tại chưa xác định được người kế thừa quyền và nghĩa vụ hợp pháp nên tách phần trách nhiệm dân sự của Nguyễn Chí T5 để giải quyết thành vụ án dân sự khi có yêu cầu.

Luật sư Lê Quang H bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyên nhân bị cáo phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong Q và được tặng giấy khen; bị cáo có tác động gia đình để khắc phục hậu quả; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo nuôi con nhỏ; bị cáo đã chỉ ra nơi cầm cố xe là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét mức hình phạt nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, còn vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên, những người này đã được triệu tập hợp lệ, các bị hại có đơn xin vắng mặt và trước đó đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó, căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Trần Hoàng L làm nghề lái xe ô tô chạy dịch vụ, để có tiền tiêu xài cá nhân, L nói dối với các chủ xe ô tô là L cần thuê xe để chở khách đi khoảng 02-

03 ngày sẽ trả lại xe, mục đích để các chủ xe tin L nói thật và đồng ý cho L thuê, sau khi nhận được xe L mang đi thế chấp lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với phương thức, thủ đoạn như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 13/01/2021 đến ngày 19/01/2021, L thuê xe ô tô của các bị hại Nguyễn Thị Thanh T1, Trần Duy P, Cao Việt P1, Đặng Phi L1, Nguyễn Duy A, Trịnh Vĩnh P2, tất cả sinh sống tại khu vực thành phố T, tỉnh Long An, sau đó mang đi thế chấp cho Nguyễn Hoàng T2, Đỗ Thanh P3, Nguyễn Hoài P4, Nguyễn Chí T5, Bùi Anh T3, tất cả sinh sống khu vực huyện C, tỉnh Long An để lấy số tiền 1.650.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân. Tổng 06 xe ô tô mà L chiếm đoạt có giá trị qua định giá là 3.812.476.000 đồng.

Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự, do bị cáo đã có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của các bị hại với giá trị là 3.812.476.000 đồng nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An truy tố bị cáo về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho bị hại tin là thật nên giao tài sản cho bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo cũng thừa biết tài sản của bị hại là do công sức lao động làm ra, bất khả xâm phạm khi chưa có sự đồng ý của chủ sở hữu nhưng vì động cơ, mục đích vụ lợi muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, do đó cần xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng, buộc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có thời gian phục vụ trong Q và được tặng giấy khen; tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi trả lại cho bị hại; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, những người có quyền lợi liên quan yêu cầu Trần Hoàng L hoàn trả số tiền cầm xe cụ thể: Nguyễn Hoàng T2 yêu cầu số tiền 550.000.000 đồng, Đỗ Thanh P3 yêu cầu số tiền 200.000.000 đồng, Nguyễn Hoài P4 yêu cầu số tiền 300.000.000 đồng, Bùi Anh T3 yêu cầu số tiền 300.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả lại tiền theo yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với Nguyễn Chí T5 nhận thế chấp xe của Trần Hoàng L với số tiền 300.000.000 đồng, tuy nhiên T5 đã chết vào ngày 29/8/2022. Qua xác minh tại chính quyền địa phương, xác định Nguyễn Chí T5 không có vợ, con, cha đã

chết, mẹ đã bỏ đi và không còn sinh sống tại địa phương, hiện không biết mẹ T5 ở đâu, làm gì. Xét thấy, hiện không xác định được người kế thừa quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, do đó Hội đồng xét xử quyết định tách phần trách nhiệm dân sự của Nguyễn Chí T5 để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 30 và Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[7] Đối với Nguyễn Hoàng T2, Đỗ Thanh P3, Nguyễn Hoài P4, Bùi A1 T2 là những người nhận cầm xe ô tô, biết rõ không phải tài sản thuộc sở hữu của bị cáo L mà vẫn nhận cầm cố, nhưng những người này không biết xe ô tô trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Hoàng L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hoàng L **16 (mười sáu) năm tù.** Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2022.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Hoàng L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 579, 580 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Hoàng L có nghĩa vụ hoàn trả cho Nguyễn Hoàng T2 số tiền 550.000.000 đồng, Đỗ Thanh P3 số tiền 200.000.000 đồng, Nguyễn Hoài P4 số tiền 300.000.000 đồng, Bùi Anh T3 số tiền 300.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 52.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- CQĐT Công an tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Ngọc Thành